PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN NĂNG LỰC BIỂU ĐẠT THÀNH ĐOẠN TRONG KHẨU NGỮ TIẾNG TRUNG SƠ CẤP – TRƯỜNG HỢP GIÁO TRÌNH KHẨU NGỮ SƠ CẤP – PHÁT TRIỂN HÁN NGỮ (发展汉语•初级口语II)

Hoàng Nguyễn Thái Hà
Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Phương Đông
Email: ha.hnt@phuongdong.edu.vn

Tóm tắt: *Nghiên cứu này trình bày hai phương pháp huấn luyện năng lực biểu đạt thành đoạn trong phân môn Khẩu ngữ tiếng Trung trình độ sơ cấp tại Trường Đại học Phương Đông. Phương pháp phục thuật giúp sinh viên tóm tắt nội dung bài khóa thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở, từ khóa hoặc các cấu trúc cố định. Phương pháp giao tiếp rèn luyện khả năng biểu đạt thành đoạn thông qua các tình huống giao tiếp phù hợp với trình độ người học và nội dung từng bài học. Trên cơ sở giáo trình Khẩu ngữ sơ cấp – Phát triển Hán ngữ (发展汉语•初级口语II), nghiên cứu phân tích cách thức vận dụng hai phương pháp này nhằm phát triển năng lực biểu đạt thành đoạn của sinh viên năm nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.*

Từ khóa: *Tiếng Trung sơ cấp, Khẩu ngữ, Biểu đạt thành đoạn, Phát triển Hán ngữ*

APPROACHES TO TRAINING PARAGRAPH-LEVEL SPEAKING COMPETENCE IN ELEMENTARY CHINESE: A CASE STUDY OF DEVELOPING CHINESE: ELEMENTARY SPEAKING COURSE II

Abstract: *This study presents two approaches to developing paragraph-level speaking competence in the Elementary Chinese Speaking course at Phuong Dong University. The first approach, retelling, enables students to summarize the content of textbook passages through guided questions, keywords, or fixed sentence patterns. The second approach, communicative practice, develops students' ability to produce paragraph-level spoken discourse through communicative tasks designed in accordance with learners' proficiency level and the content of each lesson. Using the textbook Developing Chinese: Elementary Speaking Course II (《发展汉语•初级口语II》) as the instructional basis, the study analyzes how these two approaches can be implemented to foster paragraph-level speaking competence among first-year students majoring in Chinese Language.*

Keywords: *Primary Chinese; Oral Chinese; Oral discourse competence; Developing Chinese.*

Nhận bài: 24/05/2026 *Phản biện: 24/06/2026* *Duyệt đăng: 27/06/2026*

I. GIỚI THIỆU

Trong đào tạo ngoại ngữ hiện đại, mục tiêu giảng dạy không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp mà còn hướng đến hình thành năng lực giao tiếp thực tế bằng ngôn ngữ đích. Đối với người học tiếng Trung như một ngoại ngữ, đặc biệt là sinh viên chuyên ngành, việc phát triển năng lực giao tiếp có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung sơ cấp hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào phát âm, thanh điệu và các mẫu câu đơn lẻ. Do đó, mặc dù sinh viên có thể tạo được những câu đúng ngữ pháp, sinh viên vẫn gặp khó khăn khi trình bày một chủ đề, kể lại một sự việc hoặc diễn đạt một ý kiến một cách mạch lạc, liên kết và logic.

Qua nhiều năm giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung sơ cấp tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phương Đông, chúng tôi nhận thấy sinh viên năm nhất thường thiếu năng lực tổ chức các câu thành một đoạn nói hoàn chỉnh. Từ thực tiễn đó, nghiên cứu lựa chọn giáo trình Khẩu ngữ sơ cấp – Phát triển Hán ngữ (发展汉语•初级口语II) làm đối tượng nghiên cứu nhằm đề xuất các phương pháp huấn luyện năng lực biểu đạt thành đoạn phù hợp với sinh viên Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Hiện trạng nghiên cứu

Thuật ngữ Năng lực biểu đạt thành đoạn ở đây chính là Năng lực diễn ngôn thuộc Mô hình năng lực giao tiếp mà Canale(1983) đã nêu ra. Theo Canale và Swain (1980) Mô hình năng lực giao tiếp gồm ba thành phần, đó là năng lực ngữ pháp, năng lực xã hội và năng lực chiến lược. Canale(1983) đã thêm thành phần Năng lực diễn ngôn, tức là năng lực kết hợp các cấu trúc và ý nghĩa ngữ pháp để đạt được một văn bản nói hoặc viết hài hòa bởi có tính chất liên kết và mạch lạc. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi chú trọng đến Năng lực diễn ngôn nói trong tiếng Trung. Như vậy, để hình thành năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung, giáo viên cần huấn luyện năng lực diễn ngôn ở sinh viên.

Tại Trung Quốc, vấn đề huấn luyện Năng lực biểu đạt thành đoạn (Năng lực diễn ngôn) trong giảng dạy tiếng Trung như một ngoại ngữ bắt đầu được chú ý từ cuối thế kỷ XX. Wang (1997) nghiên cứu việc huấn luyện biểu đạt thành đoạn cho giai đoạn trung cấp, đưa ra những ý kiến về phương pháp huấn luyện như tường thuật, hỏi đáp, giao tiếp nhằm nâng cao năng lực biểu đạt thành đoạn của người học.

Li (2001) là một trong những học giả sớm nhấn mạnh rằng: "Rèn luyện Năng lực biểu đạt thành đoạn chính là rèn luyện phương thức tư duy của ngôn ngữ đích". Theo chúng tôi, "biểu đạt thành đoạn không thể xem nhẹ ở giai đoạn sơ cấp".

Li (2021) tập trung nghiên cứu thiết kế giảng dạy năng lực diễn đạt đoạn cho lưu học sinh giai đoạn sơ cấp tại Trung Quốc. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của mức độ "liên kết" và "mạch lạc" giữa các câu trong đoạn, và thiết kế giảng dạy các chủ đề "giới thiệu bản thân", "gia đình và bạn bè", "sở thích", "một ngày của tôi" theo hai tiêu chí trên.

Tại Việt Nam, hiện chưa có nghiên cứu cụ thể nào về huấn luyện Năng lực biểu đạt thành đoạn (Năng lực diễn ngôn) trong giảng dạy phân môn khẩu ngữ tiếng Trung cho sinh viên giai đoạn sơ cấp. Các giáo trình khẩu ngữ sơ cấp tại Việt Nam, cụ thể là giáo trình "发展汉语•初级口语II" chỉ chú trọng rèn kỹ năng tạo câu trong hội thoại như dạng bài tập thay thế, bài tập hoàn thành hội thoại.

2.2. Cơ sở lý luận

Biểu đạt thành đoạn, trong giới học thuật Trung Quốc còn được gọi là Ngữ đoạn (语段), Biểu đạt chỉnh đoạn (整段表达) hoặc Cú nhóm (句群). Biểu đạt thành đoạn là đơn vị ngữ pháp lớn hơn câu nhưng nhỏ hơn văn bản hoàn chỉnh, bao gồm một nhóm câu liên kết chặt chẽ với nhau về mặt hình thức và thống nhất về một trung tâm ý nghĩa xác định.

Theo các nhà nghiên cứu, một ngữ đoạn tiêu chuẩn thường hội đủ ba đặc điểm cốt lõi: trung tâm ngữ nghĩa rõ ràng; phương thức liên kết và cấu trúc mô hình. Tất cả các câu trong đoạn, dù độc lập về hình thức nhưng đều phải xoay quanh một ý chính để tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Thứ hai, các câu được kết nối bằng các từ nối, đại từ thay thế hoặc các phương thức ngữ pháp khác để thể hiện sự phát triển của ý nghĩ. Thứ ba, tùy theo loại hình văn bản (nghị luận, tự sự hay thuyết minh) mà ngữ đoạn sẽ có các cấu trúc khác nhau như "tổng – phân", "phân – tổng" hoặc theo trình tự thời gian, không gian.

Ở trình độ sơ cấp, biểu đạt thành đoạn không yêu cầu những văn bản dài hay phức tạp mà tập trung vào các đoạn ngắn (từ hai câu trở lên) có tính mạch lạc, giúp sinh viên bước đầu làm quen với việc tổ chức ngôn ngữ.

2.3. Vai trò và tính khả thi của việc huấn luyện biểu đạt thành đoạn ở giai đoạn sơ cấp

Huấn luyện Năng lực biểu đạt thành đoạn được xem là mục tiêu trọng yếu của giảng dạy khẩu ngữ, đóng vai trò là "cầu nối" chuyển tiếp giữa giai đoạn luyện câu đơn lẻ sang giai đoạn diễn đạt văn bản hoàn chỉnh. Vai trò của kỹ năng này được thể hiện qua các phương diện sau:

Thứ nhất, đây là công cụ quan trọng giúp người học dần thoát khỏi sự can thiệp của tiếng mẹ đẻ, dần hình thành tư duy ngôn ngữ đích. Việc luyện tập thành đoạn buộc bộ não phải thực hiện quy trình "mã hóa ngôn ngữ" trực tiếp bằng tiếng Trung, thay vì thói quen dịch từng câu từ tiếng mẹ đẻ sang ngôn ngữ đích.

Thứ hai, trong đời sống, giao tiếp ít khi tồn tại dưới dạng các câu đơn rời rạc. Khả năng nói thành đoạn giúp sinh viên thuật lại một sự việc, trình bày quan điểm hay giới thiệu bản thân một cách chuyên nghiệp, logic và có sức thuyết phục hơn, từ đó nâng cao năng lực giao tiếp thực tế. Ở giai đoạn sơ cấp, trong giờ học, việc rèn luyện kỹ năng trả lời câu hỏi dựa theo những tình huống có trong đời sống bằng một đoạn nói từ ba đến năm câu sẽ giúp sinh viên ghi nhớ kiến thức dễ dàng và lâu hơn.

Thứ ba, thực tế cho thấy nhiều sinh viên có thể nói được những câu đơn đúng ngữ pháp nhưng khi ghép lại thành đoạn lại gặp tình trạng rời rạc, thiếu liên kết hoặc lạm dụng đại từ. Huấn luyện thành đoạn giúp sinh viên biết cách sử dụng các phương tiện liên kết (liên từ, tỉnh lược, thay thế) để tạo ra mạch văn tự nhiên.

Thứ tư, thiếu hụt kỹ năng biểu đạt thành đoạn ở giai đoạn sơ cấp, sinh viên sẽ gặp khó khăn khi lên trình độ trung và cao cấp – nơi đòi hỏi khả năng thuyết trình, thảo luận và viết các văn bản chuyên sâu. Như vậy, việc huấn luyện biểu đạt thành đoạn ở giai đoạn sơ cấp tạo nền tảng cho giai đoạn trung, cao cấp.

Vì vậy, việc đưa huấn luyện biểu đạt thành đoạn vào chương trình sơ cấp không chỉ có tính cần thiết mà còn có tính khả thi, giúp sinh viên sớm làm chủ được nhịp điệu và tư duy ngôn ngữ của người bản ngữ.

2.4. Phương pháp huấn luyện biểu đạt thành đoạn ở giai đoạn sơ cấp

Kỹ năng biểu đạt thành đoạn bằng tiếng Trung ở mỗi trình độ lại có những yêu cầu và hình thái khác nhau. Theo nghiên cứu của Li (2001), huấn luyện năng lực biểu đạt thành đoạn bằng tiếng Trung ở giai đoạn sơ cấp cần kết hợp chặt chẽ giữa luyện tập máy móc và luyện tập giao tiếp.

Hiện nay, các nhà nghiên cứu đưa ra rất nhiều phương pháp huấn luyện năng lực biểu đạt thành đoạn bằng tiếng Trung. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chú trọng trình bày hai phương pháp, đó là phương pháp phục thuật và phương pháp giao tiếp.

2.4.1. Phương pháp phục thuật

Phương pháp phục thuật được áp dụng trong giảng dạy khẩu ngữ là phương pháp sinh viên thuật lại nội dung bài khóa thông qua hỏi đáp, từ ngữ gợi ý hoặc cấu trúc cố định. Đây là phương pháp thông dụng được áp dụng trong giai đoạn sơ cấp, do vốn từ vựng và ngữ pháp của người học còn hạn chế. William (1990) nhấn mạnh "tầm quan trọng cốt lõi của việc lặp lại trong các lý thuyết học tập, đặc biệt trong tiếp thụ ngôn ngữ. Việc thực hành, lặp đi lặp lại giúp củng cố kiến thức, hình thành phản xạ và chuyển hóa kiến thức từ tạm thời thành vĩnh viễn." Như vậy, hình thức luyện tập lặp đi lặp lại và mô phỏng đóng vai trò là "đầu vào" quan trọng để xây dựng nền tảng.

Phương pháp này không những giúp sinh viên nắm được nội dung bài khóa, mà quan trọng hơn giúp sinh viên hiểu, ghi nhớ từ mới, cấu trúc câu và hình thành tư duy trực tiếp bằng tiếng Trung.

Như vậy, với phương pháp này, sau khi sinh viên đọc xong bài khóa, giáo viên triển khai hoạt động hỏi đáp liên quan đến nội dung bài khóa. Chẳng hạn, bài khóa 1 bài 3 "咱们去爬山吧" trong quyển Khẩu ngữ sơ cấp – Phát triển Hán ngữ (发展汉语•初级口语II) thiết kế sẵn bộ câu hỏi, giáo viên và sinh viên có thể tham khảo.

Hình 1: Câu hỏi bài khóa 1 bài 3 quyển Khẩu ngữ sơ cấp – Phát triển Hán ngữ (发展汉语•初级口语***II)***

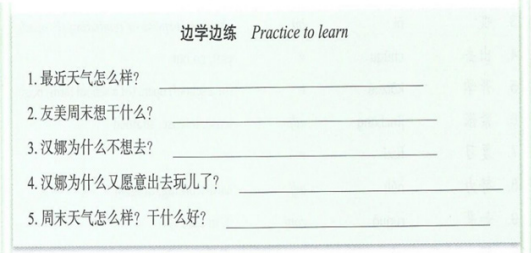
边学边练 *Practice to learn*

1. 最近天气怎么样? _____
2. 友美周末想干什么? _____
3. 汉娜为什么不想去? _____
4. 汉娜为什么又愿意出去玩儿了? _____
5. 周末天气怎么样? 干什么好? _____

Sau khi có được đáp án các câu hỏi trên, giáo viên hướng dẫn sinh viên ghép các câu trả lời lại, bổ sung ý, từ ngữ kết nối để có được một bài tóm tắt hoàn chỉnh.

"春天快要到了，天气越来越暖和了。周末没有课，友美想出去玩儿。可是汉娜认为刚开学，学习挺紧张的，她想在家复习复习。友美觉得她们每天都很努力，周末应该休息休息了。周末如果天气好，她们就去爬山，如果天气不好，她们就去看展览。天气预报说周末是晴天，最高气温15度，不冷也不热。友美觉得爬山正合适。他们还想问问别的同学，看谁想去就一起去。"

Tiếp đó, giáo viên đưa ra các từ ngữ, cấu trúc gợi ý (từ ngữ gạch chân trong đoạn trên), giúp sinh viên tóm tắt lại bài khóa. Thông qua đó, sinh viên luyện tập nói các từ ngữ, cấu trúc như "快要....了 "、 "越来越"、 "如果.....就..."、 "正...".

2.4.2. Phương pháp giao tiếp

Cơ sở lý luận được phân tích ở trên cho thấy trọng tâm giảng dạy ngoại ngữ là tập trung vào chức năng giao tiếp của ngôn ngữ thay vì chỉ dạy các cấu trúc ngữ pháp thuần túy, từ đó giúp người học sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả trong các tình huống thực tế. Do vậy, việc luyện tập giao tiếp là phương pháp giúp chuyển hóa kiến thức "tĩnh" thành kiến thức "động" cho phép sinh viên dần hình thành kỹ năng giao tiếp tiếng Trung.

Với phương pháp này, giáo viên cần thiết kế nhiều tình huống giao tiếp phù hợp với trình độ sơ cấp và nội dung bài học trong giáo trình. Sau đây, bài viết tiếp tục phân tích ví dụ bài khóa 1 bài 3 "咱们去爬山吧" trong quyển Khẩu ngữ sơ cấp – Phát triển Hán ngữ (发展汉语•初级口语 II). Ở bài khóa này, giáo viên có thể thiết kế ba tình huống giao tiếp sau:

Tình huống 1: 今天/周末/最近天气怎么样?

Ở tình huống này, sinh viên học lực trung bình trả lời bằng một câu "今天挺冷的/有点儿冷，晴天/下雨/阴天。" Yêu cầu huấn luyện đặt ra ở đây là giúp sinh viên mở rộng câu trả lời thành 2-3 câu. Giáo viên đưa thêm từ ngữ gợi ý cho từng câu hỏi như "不….不…, 最高气温，越来越，阴/晴，风，雨，.....正合适". Sinh viên có thể trả lời được thành đoạn ngắn như "今天挺冷的，最高气温14度。今天下雨，刮大风。这个天气在家睡觉最舒服。"、"周末天气不冷也不热、最高气温20度。周末没有雨，风不大，爬山正合适"、"最近天气越来越暖和了，春天快要到了，最高气温20度。"

Tình huống 2：周末我们出去玩儿，好不好?

Với lời mời này, sinh viên luyện tập trả lời ở hai trường hợp chấp thuận lời mời và từ chối. Trường hợp chấp thuận lời mời, giáo viên hướng dẫn sinh viên vận dụng nội dung trong bài khóa. Câu trả lời có thể là "好主意。"、"太好了。"，bổ sung thêm nội dung "每天….周末应该….". Trường hợp từ chối lời mời, giáo viên đưa ra khung tư duy như sau "周末天气/学习……，我不想.....，更想...."、"刚开学，学习.....，别....了，在家好好儿复习复习。"

Tình huống 3: Khi bị từ chối lời mời đi chơi vào cuối tuần với lý do "学习紧张，周末我想在家好好儿休息休息。", bạn sẽ thuyết phục bạn mình thế nào? Giáo viên cung cấp hai khung tư duy giúp sinh viên viên luyện tập "你看看外边天气…..，风景优美。我们可以…，可以....。" hoặc "每天.....。周末也应该.....".

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu khẳng định huấn luyện biểu đạt thành đoạn ngay từ trình độ sơ cấp không chỉ khả thi mà còn rất quan trọng trong việc giúp sinh viên làm chủ ngôn ngữ. Việc tiếp cận ngôn ngữ theo đơn vị "đoạn" có thể giúp giảm thiểu sự can thiệp tiêu cực của tiếng mẹ đẻ. Bằng cách rèn luyện tư duy theo khối kiến thức và ngữ cảnh, sinh viên dần hình thành phản xạ tư duy trực tiếp bằng tiếng Trung. Đó cũng là nền tảng vững chắc giúp sinh viên học tiếp lên trình độ trung và cao cấp mà không bị hẫng hay áp lực về kiến thức và năng lực ngôn ngữ.

Nghiên cứu chỉ mới tập trung trình bày phương pháp huấn luyện biểu đạt thành đoạn theo bộ giáo trình Khẩu ngữ sơ cấp – Phát triển Hán ngữ (发展汉语•初级口语II) tại trường Đại học Phương Đông. Chúng tôi chưa tiến hành nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá tính hiệu quả của phương pháp huấn luyện biểu đạt thành đoạn. Những nghiên cứu về sau sẽ tiếp tục mở rộng quy mô, bổ sung thiết kế thực nghiệm hai nhóm đối chứng và kết hợp các công cụ đo lường khách quan nhằm nâng cao độ tin cậy và giá trị của kết quả nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Canale, M.,& Swain, M. (1980). Theoretical bases of communicative approaches to second language teaching and testing. Applied Linguistics, 1(1), https:// doi.org/10.1093/applin/1.1.1.

Canale, M. (1983), From Communicative Competence to Communicative Language Pedagogy,In J. C. Richard, & R. W. Schmidt (Eds.), Language and Communication, pp.2-14, London: Longman.

Li, X. L. (2001).初级阶段口语教学应重视成段表达能力的训练 [Primary stage of oral teaching should focus on segment expression training]语言文字应用第3期

Li, X. M. (2021). 针对初级汉语学习者的语篇教学和成端表达训练.学人对话

Wiliam, F. M. (1990). 语言教学分析.北京语言学院出版社

Wang, S. H., Me, S. J., Yan, T. & Zhang, W. (2012). 发展汉语•初级口语II第二版 北京语言大学出版社

Wang, S. S. (1997). 中级汉语课的口头成端表达训练 [Training of oral segment expression in intermediate Chinese class] 语言教学与研究第2期